

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025 trên địa bàn tỉnh do Công ty Điện lực Thanh Hóa đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 100/TTr-SCT ngày 05/8/2025; của Công ty Điện lực Thanh Hóa tại Tờ trình số 2259/TTr-PCTH ngày 16/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025 trên địa bàn tỉnh do Công ty Điện lực Thanh Hóa đầu tư, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục thông tin chi tiết 17 dự án (có Phụ lục kèm theo).

2. Tên nhà đầu tư: Công ty Điện lực Thanh Hóa - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100100417-009 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa (nay là Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa) cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/3/1994, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 06/12/2024.

3. Mục tiêu đầu tư:

- Nâng cao chất lượng cung cấp điện trên địa bàn tỉnh; xây dựng và cải tạo hệ thống lưới điện nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển của phụ tải, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Chống quá tải cho các trạm biến áp và lưới điện hạ áp trong khu vực; cấp điện ổn định, giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy của hệ thống lưới điện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty Điện lực Thanh Hóa

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, hợp pháp của các dự án đề xuất, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; triển khai thực hiện các dự án đảm bảo đầy đủ các thủ tục về đầu tư xây dựng các công trình điện theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác thỏa thuận hướng tuyến, vị trí cột, trạm biến áp; trong cập nhật, bổ sung diện tích đất các công trình điện vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan; trong công tác bồi thường, GPMB và thi công thực hiện dự án; đảm bảo tiến độ, an toàn và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Giao các sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và UBND các xã, phường có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện cho Công ty Điện lực Thanh Hóa trong việc thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường,... liên quan đến dự án theo đúng quy định pháp luật; kịp thời, chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của đơn vị hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Công ty Điện lực Thanh Hóa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Tổng Công ty Điện lực miền Bắc;
- Lưu: VT, CNXDKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm

Phụ lục
DANH MỤC BỔ SUNG ĐẦU TƯ LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP, HẠ ÁP NĂM 2025 CỦA CÔNG TY ĐIỆN LỰC THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
1	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho lưới điện 22kV, 35kV sau các TBA 110kV Núi 1, Thành Phố, Tây Thành Phố, Bắc Thành Phố theo phương án đa chia - đa nối (MDMC) bổ sung năm 2025.	Triển khai MDMC tại 16 lộ trung áp 22kV, 35kV sau các TBA 110kV bao gồm các lộ 373E9.1, 377E9.27, 472E9.1, 473E9.1, 478E9.1, 481E9.1, 484E9.1, 486E9.1, 488E9.1, 473E9.9, 475E9.9, 482E9.9, 484E9.9, 471E9.27, 477E9.27, 479E9.57 với quy mô chính: - Xây dựng mới 01 đoạn nối tổng chiều dài 0,8km đường dây 22kV sử dụng cáp ngầm. Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-12,7/22(24) kV- 3x400sqmm. - Lắp mới các thiết bị đóng cắt, trong đó: + Thiết bị máy cắt Recloser 24kV: 16 bộ; + Thiết bị máy cắt Recloser 35kV: 02 bộ; + Thiết bị LBS 22kV: 05 bộ. - Lắp mới 23 bộ Router VPN và xây dựng kênh truyền 4G/APN để kết nối các recloser/LBS lắp đặt mới về trung tâm điều khiển xa Thanh Hóa; lắp đặt mới 01 bộ thiết bị DMZ kết nối và quản lý các bộ Recloser/LBS tại TTĐKX và từ TTĐKX về trung tâm giám sát dữ liệu 20 Trần Nguyên Hãn nhằm đảm bảo ATTT theo quy định của EVNNPC.	19.403	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các phường: Hạc thành, Hàm Rồng, Đông Quang, Quảng Phú	0,015
2	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho lưới điện 22kV, 35kV sau các TBA 110kV Núi 1, Hà Trung, Tình Gia,	Triển khai MDMC tại 27 lộ trung áp 22kV, 35kV sau các TBA 110kV bao gồm các lộ 471 E9.26, 471 E9.58, 377 E9.26, 375 E9.58, 373E9.27, 371E9.27, 373E9.1, 471E9.29, 479E9.29, 371 E9.37, 373 E9.13, 371 E9.13, 371 E9.52, 476 E9.8, 471 E9.39, 475 E9.56, 475 E9.14,	21.977	Tổng công ty điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các phường, xã: Hạc Thành, Hải Bình, Trúc Lâm, Quảng Phú, Trường	0,040

	Hậu Lộc, Bỉm Sơn, Yên Định, Tây Thành Phố, Tĩnh Gia 2, Như Thanh, Thiệu Hóa, Quảng Xương, Hoằng Hóa, Hoằng Hóa 2, Bãi Trành theo phương án đa chia - đa nối (MDMC) bổ sung năm 2025	477 E9.56, 371 trạm 110kV Hậu Lộc 2 372E9.18, 373E9.18, 973 TG Hậu Lộc, 372E9.4, 371E9.23, 375E9.52, 373E9.41, 375 E9.37 với quy mô chính: - Xây dựng mới 01 đoạn nối tổng chiều dài 2,0km ĐDK 22kVdây ACSR150/19-XLPE2.5/HDPE. - Xây dựng mới 01 đoạn nối tổng chiều dài 0,4km ĐDK 35kV sử dụng cáp ngầm Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(40,5)kV-3x300sqmm. - Lắp mới các thiết bị đóng cắt, trong đó: + Thiết bị máy cắt Recloser 24kV: 08 bộ; + Thiết bị máy cắt Recloser 35kV: 12 bộ; + Thiết bị LBS 35kV: 01 bộ. - 01 trạm đo đếm 22kV - Lắp mới 21 bộ Router VPN và xây dựng kênh truyền 4G/APN để kết nối các recloser/LBS lắp đặt mới về trung tâm điều khiển xa Thanh Hóa; lắp đặt mới 01 bộ thiết bị DMZ kê kết nối và quản lý các bộ Recloser/LBS tại TTĐKX và từ TTĐKX về trung tâm giám sát dữ liệu 20 Trần Nguyên Hãn nhằm đảm bảo ATTT theo quy định của EVNNPC.				Lâm, Công Chính, Triệu Lộc, Đông Thành, Hoạt Giang, Xuân Bình, Thanh Kỳ, Xuân Thái, Thanh Phong, Thượng Ninh, Thiệu Quang, Thiệu Hoá, Thiệu Tiến, Thiệu Trung, Tiên Trang, Quảng Ninh, Hoằng Giang, Hoằng Tiến, Hoằng Hoá, Đông Thành, Quảng Ngọc.	
3	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho lưới điện 22kV, 35kV sau các TBA 110kV Thọ Xuân, Thiệu Yên, Bá Thước, Ngọc Lặc, Triệu Sơn theo phương án đa chia - đa nối (MDMC) bổ sung năm 2025	Triển khai MDMC tại 16 lộ trung áp 22kV, 35kV sau các TBA 110kV bao gồm các lộ 373E9.3, 378E9.3, 377E9.3, 371E9.5, 372E9.12, 372E9.21, 371E9.12, 373E9.21, 371E9.17, 372E9.17, 375E9.17, 473E9.3, 474E9.17, 471 TG Đà, 472 TG Đà, 473 TG Đà, với quy mô chính: - Xây dựng mới 03 đoạn nối tổng chiều dài 5,94km ĐDK 35kV sử dụng dây ACSR-150/19. - Lắp mới các thiết bị đóng cắt, trong đó: + Thiết bị máy cắt Recloser 24kV: 04 bộ; + Thiết bị máy cắt Recloser 35kV: 14 bộ; + Thiết bị LBS 22kV: 01 bộ; + Thiết bị LBS 35kV: 05 bộ. - Lắp mới 24 bộ Router VPN và xây dựng kênh truyền 4G/APN để kết nối các recloser/LBS lắp đặt mới về	26.437	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã: Triệu Sơn, xã Thọ Phú, Tân Ninh, Đông Tiến, Hợp Tiến, Thọ Ngọc, An Nông, Thọ Bình, Sao Vàng, Thọ Lập, Xuân Lập, Thọ Long, Xuân Hòa, Lam Sơn, Xuân Tín, Thường Xuân, Luận Khê, Tân Thành, Thắng Lộc, Xuân Chính, Vạn Xuân, Lương Sơn, Bát Mọt,	0,035

		trung tâm điều khiển xa Thanh Hóa; và từ TTĐKKX về trung tâm giám sát dữ liệu 20 Trần Nguyên Hãn nhằm đảm bảo ATTT theo quy định của EVNNPC				xã Ngọc Lặc, Minh Sơn, Thạch Lập, Ngọc Liên, Nguyệt Ân, xã Kiên Thọ, Linh Sơn, Đồng Lương, Văn Phú, Giao An, Yên Khương.	
4	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho lưới điện 22kV, 35kV sau các TBA 110kV Bá Thước, Cẩm Thủy, Thạch Thành theo phương án đa chia - đa nối (MDMC) bổ sung năm 2025.	Triển khai MDMC tại 8 lộ trung áp 22kV, 35kV sau các TBA 110kV bao gồm các lộ 371E9.16, 374E9.12 (375 Quan Hóa), 371E9.12, 373E9.12, 373E9.38, 471E9.49, 473E9.49, 475E9.49 với quy mô chính: - Lắp mới các thiết bị đóng cắt, trong đó: + Thiết bị máy cắt Recloser 24kV: 03 bộ ; + Thiết bị máy cắt Recloser 35kV: 12 bộ; + Thiết bị LBS 35kV: 11 bộ. - Lắp mới 26 bộ Router VPN và xây dựng kênh truyền 4G/APN để kết nối các recloser/LBS lắp đặt mới về trung tâm điều khiển xa Thanh Hóa; và từ TTĐKKX về trung tâm giám sát dữ liệu 20 Trần Nguyên Hãn nhằm đảm bảo ATTT theo quy định của EVNNPC	21.052	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã: Mường Lý, Tam Trung, Quang Chiêu, Mường Lát, Pù Nhi, Trung Thành, Phú Xuân, Phú Lệ, Pù Luông, Diên Quang, Bá Thước, Quan Sơn, Tam Lư, Mường Mìn, Văn Phú, Kim Tân, Thạch Bình, Vân Du, Ngọc Trạo.	0,020
5	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành giám điện áp thấp khu vực huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa	- Xây dựng 1,08km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. - Xây dựng 03 TBA gồm: 02 TBA 250kVA-35/0,4kV + 01 TBA 180kVA-35/0,4kV. - Xây dựng 1,98km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vận xoắn 0,6/1kV- AL/XLPE tiết diện 120mm ² . - Cải tạo 19,02km đường dây 0,4kV từ dây 25mm đến 50mm bằng cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm ² đến 120mm ² và dây bọc đơn pha AV-50 đến 120	9.415	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã: Thọ Xuân, Xuân Lập, Xuân Tín.	0,042
6	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành giám điện áp thấp khu vực huyện Nông Cống tỉnh Thanh Hóa	-XDM 0,9km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. -XDM 05 TBA gồm: 05 TBA 250kVA-35/0.4kV. -XDM 3.0 km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vận xoắn 0,6/1kV- AL/XLPE tiết diện 120mm ² .	9.578	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã: Yên Thọ; Trung Chính; Trường Văn; Công Chính; Thắng Lợi, Thăng Bình.	0,020

		- Cải tạo 15,32km đường dây 0,4kV từ dây 25mm đến 70mm bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm2 đến 120mm2.					
7	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành giảm điện áp thấp khu vực Ngọc Lặc tỉnh Thanh Hóa	-XDM 3,22km đường dây 35kV sử dụng dây AC70. -XDM 03 TBA 180kVA-35/0,4kV, 01 TBA 250kVA-35/0,4kV. -XDM 1,6km đường dây 22kV sử dụng dây AC70. -XDM 02 TBA 180kVA-22/0,4kV (sử dụng MBA 180kVA-10/0,4kV luân chuyển nội bộ để tận dụng trong giai đoạn này, khu vực quy hoạch sử dụng điện áp 22kV, hiện chưa có danh mục ĐTXD cải tạo lưới 10kV lên vận hành điện áp 22kV). -XDM 1,4km đường dây 0,4kV, sử dụng cáp nhôm vặn xoắn Al/XLPE 4x120. - Cải tạo 15,02km đường dây 0,4kV: Từ dây tiết diện 16 đến 70mm2 bằng cáp nhôm vặn xoắn Al/XLPE-4x70 - 4x120mm2 và dây 4AV70-120mm2.	14.095	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã: Ngọc Lặc; Minh Sơn; Kiên Thọ; Thạch Lập; Ngọc Liên; Nguyệt Ấn	0,052
8	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành giảm điện áp thấp khu vực phía Tây TX Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa	-XDM 1,07km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. -XDM 1,53km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. -XDM 0,18km cáp ngầm 35kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95 - 40,5kV. -XDM 06 TBA gồm: 04 TBA 180kVA-35/0,4kV + 01 TBA 180kVA-22/0,4kV + 01 TBA 250kVA-22/0,4kV. -XDM 1,7km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV- Al/XLPE tiết diện 120mm2. - Cải tạo 2,93km đường dây 0,4kV từ dây 25mm đến 50mm bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm2 đến 120mm2.	10.852	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã, phường: Các Sơn, Trường Lâm, Nghi Sơn, Trúc Lâm, Tân Dân	0,045
9	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm điện áp thấp khu vực huyện Vĩnh Lộc tỉnh Thanh	- Xây dựng 0,45km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70mm2. - Xây dựng mới đường dây ĐDK 22kV dài 3,25 km dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70mm2. - Xây dựng 09 TBA gồm: 06 TBA 320kVA-22/0,4kV+ 02	14.544	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã: Vĩnh Lộc; Tây Đô; Biện Thượng	0,036

		TBA 250kVA-22/0,4kV+ 01 TBA 320kVA-35/0,4kV. - Xây dựng 2,7km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 120mm². - Cải tạo 10,7km đường dây 0,4kV từ dây 25mm-70mm bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE và dây nhôm bọc AV tiết diện từ 70-:-120mm². - Cải tạo 7,42km đường dây 0,4kV từ dây 25, 35mm² lên dây 50-70mm² (tận dụng dây thu hồi).					
10	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa	-XDM mới 0,50km đường dây 35kV sử dụng dây nhôm lõi thép tiết diện 70mm². -XDM mới 1,61km cáp ngầm 24kV loại AL/XLPE/DSTA/PVC-22kV-3x95mm². -XDM mới 1,08km đường dây 22kV sử dụng dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70mm². -XDM mới 14 TBA gồm: 02 TBA treo 250kVA - 35/0,4kV; 01 TBA treo 180kVA - 35/0,4kV; 07 TBA treo 250kVA - 22/0,4kV; 02 TBA treo 400kVA - 22/0,4kV; 02 TBA trụ thép 400kVA - 22/0,4kV; -XDM mới 2,89km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV - Al/XLPE tiết diện 120mm² và 0,20km sử dụng cáp ngầm 0,6/1kV - Al/XLPE/DSTA/PVC 4x240mm²; - Cải tạo 19,07km đường dây 0,4kV từ dây dẫn nhôm tiết diện 35mm² đến 70mm² bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE và dây nhôm bọc AV tiết diện từ 70mm² đến 120mm² trong đó 3,89km đường dây nhánh rẽ tận dụng lại dây dẫn đường trục để nâng cấp.	19.977	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã, phường: Lư Vệ; Tiên Trang; Quảng Ngọc; Quảng Ninh; Quảng Phú; Đông Quang	0,062
11	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực phía Bắc huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa	-XDM 0,75km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. -XDM 3,25km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. -XDM 1,15km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. -XDM 1,25km cáp ngầm 22kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x95-24kV.	17.845	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã: Triệu Sơn; Thọ Bình; Thọ Ngọc; Thọ Phú; Hợp Tiến; An Nông; Tân Ninh; Đồng Tiến	0,043

		-XDM 10 TBA gồm: 02 TBA 250kVA-35/0,4kV + 01 TBA 100kVA-22/0,4kV (sử dụng MBA luân chuyển nội bộ) + 02 TBA 180kVA-22/0,4kV (sử dụng MBA luân chuyển nội bộ) + 03 TBA 250kVA-22/0,4kV (sử dụng MBA luân chuyển nội bộ)+ 02 TBA320kVA-22/0,4kV. -XDM 2,5km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV- AL/XLPE tiết diện 120mm². - Cải tạo 22,3km đường dây 0,4kV từ dây 25mm đến 50mm bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm² đến 120mm².					
12	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực huyện Thiệu Hóa tỉnh Thanh Hóa	-XDM 2,4km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70 + 0,82km cáp ngầm 22kV sử dụng cáp AL-3x95 + 1,05 đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. -XDM 11 TBA bao gồm: 02 TBA 250kVA-35/0,4kV + 07 TBA 180kVA-22/0,4kV + 02 TBA 250kVA-22/0,4kV. -XDM 2,65km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kVAl/XLPE tiết diện 120mm². - Cải tạo 44,414km đường dây 0,4kV từ dây dẫn nhôm tiết diện 50 đến 70 mm² bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kVAl/XLPE và dây nhôm bọc AV tiết diện 70 đến 120mm² (trong đó 16,905km đường dây nhánh rẽ tận dụng lại dây dẫn đường trục để nâng cấp).	19.988	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã, phường: Thiệu Hóa, Thiệu Quang, Thiệu Trung, Thiệu Toán, Thiệu Tiến xã Thọ Long; Đông Sơn.	0,030
13	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm điện áp thấp khu vực phía Đông huyện Thạch Thành tỉnh Thanh Hóa	- Xây dựng mới đường dây 35kV dài 2,87km dây nhôm lõi thép tiết diện 70mm². - Xây dựng mới đường dây ĐDK 22kV dài 1,7 km dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70mm². - Xây dựng 14 TBA gồm: 10 TBA 180kVA-35/0,4kV+ 04 TBA 180kVA-22/0,4kV. - Xây dựng 4,4km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 120mm². - Cải tạo 10,0km đường dây 0,4kV từ dây 25mm-70mm bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE và dây nhôm bọc AV tiết diện từ 70-:-120mm². - Cải tạo 3km đường dây 0,4kV từ dây 25, 35mm² lên dây 50-70mm² (tận dụng dây thu hồi).	18.111	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã: Kim Tân; Thạch Quảng; Thành Vinh; Vân Du; Ngọc Trạo; Thạch Bình.	0,055

14	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực Như Thanh - Như Xuân tỉnh Thanh Hóa	XDM 1,5km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70. -XDM 2,1km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70. -XDM 0,1km cáp ngầm 35kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x70-24kV. -XDM 11 TBA gồm: 02 TBA 100kVA-35/0,4kV + 04 TBA 180kVA-35/0,4kV +02 TBA 160kVA-22/0,4kV (sử dụng MBA luân chuyển nội bộ) + 01 TBA 180kVA-22/0,4kV + 01 TBA 200kVA-22/0,4kV (sử dụng MBA luân chuyển nội bộ) + 01 TBA 250kVA-22/0,4kV. -XDM 3,0km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV- AL/XLPE tiết diện 120mm². - Cải tạo 28,95 km đường dây 0,4kV từ dây 25mm² đến 50mm² bằng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm² đến 120mm² (Trong đó có 9,49km từ dây 25mm² đến 35mm² bằng dây 50-70mm² sử dụng AV, VX tận dụng từ dây thu hồi).	16.555	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã: Như Thanh, Yên Thọ, Mậu Lâm; Như Xuân, Thượng Ninh, Xuân Bình	0,041
15	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực phía Đông huyện Hoằng Hóa tỉnh Thanh Hóa	-XDM 1,56km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép bọc tiết diện 70 + 1,67km cáp ngầm 22kV sử dụng cáp AL-3x95 + 0,074km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70 + 0,41km cáp ngầm 35kV sử dụng cáp AL-3x95. -XDM 10 TBA bao gồm: 01 TBA 250kVA-35/0,4kV + 02 TBA 180kVA-22/0,4kV + 06 TBA 250kVA-22/0,4kV + 01 TBA 400kVA-22/0,4kV . -XDM 2,03km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kVAl/XLPE tiết diện 95-150mm² + 0,89km dây bọc đơn pha AV-95 đến 120. - Cải tạo 25,22km đường dây 0,4kV từ dây dẫn nhôm tiết diện 50 đến 70mm² bằng cáp vắn xoắn 0,6/1kVAl/XLPE và dây nhôm bọc AV tiết diện 70 đến 120mm².	19.987	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã, phường: Hoằng Châu; Hoằng Lộc; Hoằng Phú; Hoằng Giang; Hoằng Thanh; Hoằng Hoá; Nguyệt Viên	0,028
16	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực phía Tây huyện Yên Định tỉnh Thanh Hóa	-XDM 1,63km đường dây 22kV dây nhôm lõi thép AC70/11-XLPE2.5/HDPE -XDM 0,35km đường dây cáp ngầm 24kV Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x95mm² -XDM 2,3km đường dây 35kV dây nhôm lõi thép	19.776	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã: Yên Định; Định Tân; Định Hòa; Yên Ninh; Yên Phú; Yên Trường; Quý Lộc	0,031

		AC70/11 -XDM 14 TBA gồm có: 03 TBA 180kVA-35/0,4kV + 05 TBA 250kVA-35/0,4kV + 06 TBA 250kVA-22/0,4kV -XDM 3,96km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 4x120mm ² . - Cải tạo 27,583km đường dây 0,4kV từ dây 16mm ² đến 95mm ² bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 35mm ² đến 120mm ² và dây bọc đơn pha AV-35mm ² đến 120mm ² (trong đó sử dụng lại 9,633km dây 35, 50, 40 thu hồi).					
17	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực huyện Hậu Lộc tỉnh Thanh Hóa	-XDM 0,55km cáp ngầm 22kV sử dụng cáp AL-3x95 + 1,0 đường dây 35kV dây nhôm lõi thép tiết diện 70 + 0,47km cáp ngầm 35kV sử dụng cáp AL-3x95. -XDM 07 TBA bao gồm: 01 TBA 320kVA-35/0,4kV + 05 TBA 180kVA-35/0,4kV + 01 TBA 180kVA-22/0,4kV. -XDM 1,65km đường dây 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kVAl/XLPE tiết diện 95-150mm ² + 0,05km đường dây 0,4kV sử dụng dây bọc đơn pha 4AV-120. - Cải tạo 6,685km đường dây 0,4kV từ dây dẫn nhôm tiết diện 50 đến 70mm ² bằng cáp vặn xoắn 0,6/1kVAl/XLPE và dây nhôm bọc AV tiết diện 70 đến 120mm ² .	9.733	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Quý 1/2026	Địa bàn các xã: Đông Thành; Triệu Lộc; Hậu Lộc; Hoa Lộc	0,026

Danh mục ấn định có 17 dự án./.